

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN G TỈNH B
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/01/2022

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Te

2. Ông Đỗ Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tô Thị Thảo N, sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 1986; Địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện G, tỉnh B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Tô Thị Thảo N trình bày:

Bà và bị đơn là ông Nguyễn Thành N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh B vào ngày 21/02/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng đến khoảng đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau và không có tiếng nói chung. Do tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà có yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông N có 02 con chung là Nguyễn Tô Kim N, sinh ngày: 02/01/2009 và Nguyễn Tô Hoài N, sinh ngày: 10/6/2013. Hiện nay con chung do bà Thảo N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không tranh chấp; nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện G đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải nhưng ông N đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện G đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, ông N trình bày: Ông và vợ ông là Tô Thị Thảo N kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Thời gian sống chung với nhau có hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng có xảy ra bất đồng quan điểm do không hiểu ý lẫn nhau nên có xảy ra cự cãi, lớn tiếng. Theo yêu cầu xin ly hôn của bà N, ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ và mong muốn vợ chồng hàn gắn.

Nếu Tòa án giải quyết ông và vợ ông phải ly hôn thì ông có yêu cầu được nhận trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu vợ ông phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ hôn nhân:* bà Thảo N và ông N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh B vào ngày 21/02/2008 nên quan hệ hôn nhân của ông bà được coi là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau kết hôn, ông N và bà Thảo N cùng chung sống với nhau rất hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn phát sinh hàng ngày, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung và vợ chồng ông N bà Thảo N đã sống ly thân với nhau. Theo yêu cầu của bà Thảo N, do tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà có yêu cầu ly hôn với ông N. Đối với ý kiến của ông N không đồng ý ly hôn vì ông cho rằng ông còn thương vợ, và mong muốn vợ chồng hàn gắn.

Hội đồng xét xử xét thấy bà Thảo N và ông N đã sống ly thân với nhau đầu năm 2021, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, ông bà không còn quan tâm chăm sóc nhau như vợ như chồng. Do bà Thảo N không còn tình cảm vợ chồng với ông N nữa nên bà có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, động viên bà Thảo N trở về cùng đoàn tụ với ông N nhưng bà Thảo N vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với ông N, không đồng ý hàn gắn đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian ly thân ông N và bà Thảo N cũng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân của ông bà. Tòa án đã nhiều lần động viên bà Thảo N trở lại hàn gắn đoàn tụ nhưng bà Thảo N vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với ông N. Ông N

không có căn cứ chứng minh được cuộc sống vợ chồng sẽ có thể hàn gắn, đoàn tụ lại với bà N. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thảo N, không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của ông N là phù hợp.

- *Về con chung*: Bà Thảo N và ông N có 02 con chung là Nguyễn Tô Kim N, sinh ngày: 02/01/2009 và Nguyễn Tô Hoài N, sinh ngày: 10/6/2013. Hiện cả 02 con chung do bà Thảo N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ông N và bà Thảo N sống ly thân, bà Thảo N là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, bà vẫn đảm bảo quyền và lợi ích cho trẻ, cả 02 cháu do bà Thảo N trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định. Mặt khác, do cả 02 con chung của bà N và ông N đều đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến tham khảo và nguyện vọng của 02 cháu, cả 02 cháu đều có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ nên cần giao cả 02 con chung cho bà Thảo N được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là phù hợp.

Đối với yêu cầu trực tiếp nuôi con chưa thành niên của ông N, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay công việc làm ăn ông N phải thường xuyên đi xa, không ổn định nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chưa thành niên nên không chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con chưa thành niên của ông N được, chấp nhận yêu cầu của bà Thảo N về việc trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: bà Thảo N không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Thảo N nên cần chấp nhận yêu cầu này. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Thảo N và ông N đều khai không có tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- *Về án phí*: bà Thảo N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nêu 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Tô Thị Thảo N được ly hôn với ông Nguyễn Thành N.

2. *Về con chung*: Bà Tô Thị Thảo N và ông Nguyễn Thành N có 02 con chung là Nguyễn Tô Kim N, sinh ngày: 02/01/2009 và Nguyễn Tô Hoài N, sinh ngày: 10/6/2013. Giao cả 02 con chung chưa thành niên cho bà Tô Thị Thảo N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Thảo N không có yêu cầu.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở ông N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: không có tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*:

Bà Tô Thị Thảo N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thảo N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002111 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; bà Thảo N đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh B;
- UBND xã B, huyện G
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thế Trang Đền